

TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN YÊN THÀNH
TỈNH NGHỆ AN

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 67/2024/HNGĐ-ST
Ngày 24 tháng 05 năm 2024
(V/V: Tranh chấp hôn nhân và gia đình)

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN YÊN THÀNH - TỈNH NGHỆ AN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Công Hưng.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Đình Thanh – Ông Phan Văn Hưng

- Thư ký phiên tòa: Ông Đào Quang Sáng - Thư ký tòa án nhân dân huyện Yên Thành - tỉnh Nghệ An.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Yên Thành tham gia phiên tòa: Không tham gia.

Trong ngày 24 tháng 05 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Yên Thành, tỉnh Nghệ An mở phiên tòa xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân và gia đình sơ thẩm thụ lý số: 169/2024/TLST-HNGĐ ngày 22 tháng 03 năm 2024, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 123/2024/QĐXX-ST ngày 03/05/2024 và Quyết định hoãn phiên tòa số: 31/2024/QĐ-HPT ngày 15 tháng 05 năm 2024 giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Chị Nguyễn Thị H – sinh ngày 18/08/1995. (Có mặt)

Trú tại: xóm N, xã M, huyện Y, tỉnh Nghệ An

- Bị đơn: Anh Nguyễn Đình T – sinh ngày 20/05/1996.

Trú tại: xóm N, xã M, huyện Y, tỉnh Nghệ An

(Vắng mặt lần thứ 2 tại phiên tòa không có lý do).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo nội dung khởi kiện, bản tự khai của nguyên đơn và trình bày của nguyên đơn tại phiên tòa thì vụ án có nội dung:

Chị Nguyễn Thị H và anh Nguyễn Đình T cưới nhau vào tháng 08/2016, trước khi tiến tới hôn nhân chị H và anh T có quá trình tìm hiểu, hôn nhân hoàn toàn tự nguyện. Chị H, anh T làm thủ tục đăng ký kết hôn tại UBND xã M, huyện Y, tỉnh Nghệ An được cấp giấy chứng nhận kết hôn số: 61/2016, ngày 15/08/2016. Sau khi kết hôn vợ chồng chung sống hạnh phúc đến đầu năm 2023 thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân chủ yếu

theo chị H trình bày là do tính tình vợ chồng không hợp nhau, bất đồng về quan điểm sống. C sống không hòa thuận, cuộc sống thường xảy ra xung đột với nhau qua cách xử sự, có những lời nói không đúng mực với nhau. Mâu thuẫn xảy ra ngày càng sâu sắc trầm trọng, vợ chồng sống thiếu niềm tin đối với nhau, dẫn đến hôn nhân đổ vỡ.

Do mâu thuẫn, vợ chồng không sống được với nhau nên chị H đã sống ly thân với anh T từ tháng 5 năm 2023 cho đến nay. Quá trình sống ly thân chị H, anh T không liên lạc níu kéo hôn nhân. Chị H xác định hôn nhân giữa chị H và anh T đã đổ vỡ không thể hàn gắn, đề nghị tòa án giải quyết ly hôn anh Nguyễn Đình T.

- Về quan hệ con chung: Vợ chồng có với nhau 02 con chung là: Nguyễn Thu T1 – giới tính: Nữ – sinh ngày 26/12/2016; Nguyễn Thị H1 – giới tính: Nữ – sinh ngày 11/07/2019. Từ ngày vợ chồng sống ly thân, Nguyễn Thị H1 được chị H chăm sóc nuôi dưỡng, còn Nguyễn Thu T1 được anh T chăm sóc nuôi dưỡng. Chị H không muốn thay đổi hay làm xáo trộn cuộc sống, sinh hoạt của con, nên chị đề nghị giữ nguyên hiện trạng về người trực tiếp chăm sóc nuôi dưỡng con chung. Cụ thể là giao Nguyễn Thị H1 cho chị H tiếp tục chăm sóc nuôi dưỡng, giao Nguyễn Thu T1 cho anh T trực tiếp chăm sóc nuôi dưỡng. Hai bên không phải cấp dưỡng nuôi con cho nhau.

- Về quan hệ tài sản: Chị Nguyễn Thị H không yêu cầu tòa án giải quyết.

Đối với bị đơn anh Nguyễn Đình T sau khi Tòa án đã tổng đạt hợp lệ các văn bản tố tụng, yêu cầu anh có mặt tại tòa án để giải quyết vụ án. Anh Nguyễn Đình T có đến Tòa án một lần, tuy nhiên do không đồng ý ly hôn nên anh không hợp tác để làm việc, Tòa án không thu thập được lời khai, ý kiến trình bày của anh trong quá trình hòa giải để lưu tại hồ sơ. Song qua các tài liệu, chứng cứ do chị Nguyễn Thị H cung cấp, xác minh tình trạng hôn nhân, con chưa thành niên tại địa phương thì về quan hệ hôn nhân, quan hệ con chung giữa chị H, anh T đúng như chị H trình bày .

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

-Về tố tụng: Đây là vụ án tranh chấp về hôn nhân và gia đình được quy định tại khoản 1 Điều 28 Bộ luật tố tụng dân sự thẩm quyền giải quyết vụ án của Tòa án nhân dân, vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân cấp huyện qui định tại Điều 35 của Bộ luật tố tụng dân sự.

Trong quá trình giải quyết vụ án Tòa án đã tổng đạt hợp lệ các văn bản tố tụng yêu cầu chị H, anh T có mặt tại tòa án để giải quyết, nhưng anh T không hợp tác. Do đó Tòa án đã lập biên bản theo quy định của pháp luật Tố tụng dân sự làm cơ sở để giải quyết vụ án.

Tòa án đã tổng đạt hợp lệ Quyết định đưa vụ án ra xét xử, Giấy triệu tập phiên tòa lần thứ nhất đối với các đương sự. Tại phiên tòa lần thứ nhất nguyên đơn chị Nguyễn Thị H có mặt, bị đơn anh Nguyễn Đình T vắng mặt không có lý do, Hội đồng xét xử đã

quyết định hoãn phiên tòa trong đó ấn định về thời gian tiếp tục xét xử vụ án. Tòa án tiếp tục tổng đạt hợp lệ Quyết định hoãn phiên tòa và Giấy triệu tập phiên tòa lần thứ hai cho chị H, anh T. Tại phiên tòa lần thứ hai nguyên đơn chị H có mặt, bị đơn anh T tiếp tục vắng mặt không có lý do, căn cứ điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 3 Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vụ án vắng mặt đối với bị đơn anh Nguyễn Đình T.

- Về nội dung:

[1] Về quan hệ hôn nhân: Điều kiện kết hôn, trình tự thủ tục tiến tới hôn nhân giữa chị Nguyễn Thị H và anh Nguyễn Đình T đảm bảo đúng quy định của pháp luật, việc dẫn tới hôn nhân giữa anh chị là hoàn toàn tự nguyện. Trước khi cưới anh chị đã làm thủ tục đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã M, huyện Y, tỉnh Nghệ An được cấp giấy chứng nhận kết hôn số: 61/2016, ngày 15/08/2016, qua đó thấy hôn nhân giữa chị H và anh T là hôn nhân hợp pháp.

Mâu thuẫn vợ chồng giữa chị H và anh T đã xảy ra ngày càng trầm trọng và sâu sắc, nguyên nhân chủ yếu là do vợ chồng không tìm được sự hòa hợp trong hôn nhân, sống thiếu niềm tin đối với nhau, mâu thuẫn xảy ra ngày càng trầm trọng dẫn đến hôn nhân đổ vỡ, các bên sống ly thân từ tháng 5 năm 2023. Quá trình sống ly thân chị H, anh T đã không liên lạc với nhau, không có ý thức níu kéo hôn nhân để đoàn tụ mà đã cắt đứt các quan hệ vợ chồng. Điều này cho thấy hôn nhân giữa chị H và anh T thực sự đổ vỡ, tan rã, không thể hàn gắn, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Chị Nguyễn Thị H yêu cầu Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn anh T là có căn cứ, cần áp dụng Điều 56 của Luật hôn nhân và gia đình xử cho chị Nguyễn Thị H được ly hôn anh Nguyễn Đình T.

[2] Về quan hệ con chung: Từ ngày vợ chồng sống ly thân con chung Nguyễn Thị H1 được chị H chăm sóc nuôi dưỡng, còn Nguyễn Thu T1 được anh T chăm sóc nuôi dưỡng. Việc đề nghị giao nuôi con theo hiện trạng của chị H là để không làm thay đổi hay làm xáo trộn cuộc sống, sinh hoạt của con chung, nên cần chấp nhận về việc đề nghị giao nuôi con của chị Nguyễn Thị H.

-Về Nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung: Do mỗi bên nuôi một con chung, nên các bên không phải cấp dưỡng nuôi con cho nhau.

[3] Về quan hệ tài sản: Chị Nguyễn Thị H không yêu cầu Tòa án giải quyết, nên miễn xét.

[4] Về án phí: Buộc chị Nguyễn Thị H phải nộp án phí ly hôn, án phí cấp dưỡng sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên.

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ vào Điều 56; Điều 81; Điều 82; Điều 83; Điều 84 của Luật hôn nhân và gia đình.

Xử:

1. Về quan hệ tình cảm: Chị Nguyễn Thị H được ly hôn anh Nguyễn Đình T.

2. Về quan hệ con chung: - Giao Nguyễn Thu T1 – giới tính: Nữ – sinh ngày 26/12/2016 cho chị Nguyễn Thị H trực tiếp chăm sóc nuôi dưỡng.

- Giao Nguyễn Thị H1 – giới tính: Nữ – sinh ngày 11/07/2019 cho anh Nguyễn Đình T trực tiếp chăm sóc nuôi dưỡng.

Chị Nguyễn Thị H, anh Nguyễn Đình T không phải thực hiện nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung cho nhau. Các bên có quyền và nghĩa vụ đi lại thăm nom chăm sóc con chung không ai được cản trở, ngăn cấm.

Vì lợi ích của con các bên có quyền yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con và yêu cầu cấp dưỡng nuôi con.

3. Về án phí: Áp dụng điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự: Điều 26: Điều 27 của nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội qui định về mức thu, miễn giảm, thu nộp quản lý và sử dụng án phí lệ phí Tòa án.

- Buộc: Chị Nguyễn Thị H nộp 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) án phí ly hôn sơ thẩm. Án phí chị H phải nộp được trừ vào số tiền tạm ứng án phí 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) chị đã nộp tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Yên Thành, tỉnh Nghệ An theo biên lai nộp tiền số: 0002680 ngày 21/03/2024, chị H đã nộp đủ án phí ly hôn sơ thẩm.

4. Quyền kháng cáo: Nguyên đơn có mặt được quyền kháng cáo lên tòa án cấp phúc thẩm trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Bị đơn vắng mặt được quyền kháng cáo lên tòa án cấp phúc thẩm trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết tại trụ sở UBND xã M, huyện Y, Nghệ An và nơi cư trú cuối cùng của bị đơn.

Nơi nhận:

- VKS H. Yên Thành
- Các đương sự
- THA DS H. Yên Thành
- TAND tỉnh
- VKSND tỉnh Nghệ An
- UBND xã M (ĐKKH)
- Lưu hs, VP

THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

(Đã ký)

Nguyễn Công Hưng